

TÁC ĐỘNG CỦA ĐA DẠNG TÔN GIÁO

TẠI HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY**

Tóm tắt: Hiện tượng tôn giáo mới, còn gọi là phong trào tôn giáo mới, là loại hình tôn giáo xuất hiện mạnh mẽ trên thế giới vào khoảng thập niên 60 của thế kỷ XX. Tại Việt Nam, hiện tượng này xuất hiện vào khoảng thập niên 80 của thế kỷ XX. Các hiện tượng tôn giáo mới sau khi ra đời có ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhu cầu tâm linh của đời sống xã hội, thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu. Trên cơ sở lý thuyết đa dạng tôn giáo và tác động của đa dạng tôn giáo tới đời sống tôn giáo thế giới, bài viết lý giải sự hình thành và phát triển của hiện tượng tôn giáo mới tại Việt Nam.

Từ khóa: Đa dạng tôn giáo, thế tục hóa tôn giáo, hiện tượng tôn giáo mới, phong trào tôn giáo mới.

1. Thế nào là hiện tượng tôn giáo mới?

Trên thế giới, hiện tượng tôn giáo mới được các nhà nghiên cứu Phương Tây sử dụng với thuật ngữ “new religious movement” (NRM), được dịch là phong trào tôn giáo mới. Từ điển Wikipedia tiếng Anh định nghĩa về hiện tượng tôn giáo mới như sau: Một hiện tượng tôn giáo mới là một cộng đồng tôn giáo hoặc nhóm tâm linh có nguồn gốc hiện đại, trong đó chủ yếu chỉ phải ngoài vì của nền văn hóa tôn giáo quốc gia. Các hiện tượng tôn giáo mới có thể có nguồn gốc hoặc có thể là một phần của một tôn giáo lớn hơn. Trong trường hợp đó, chúng được phân biệt với tôn giáo có tổ chức. Các nhà xã hội học tôn giáo gần như nhất trí¹ thông qua rằng một sự thay thế trung lập với nguồn gốc của thuật ngữ này, điều được xem là không tương xứng². Họ tiếp tục cố gắng để đặt định nghĩa và xác định ranh giới³.

Mặc dù chưa có tiêu chuẩn hoặc quy tắc để phân biệt một mô hình mới phong trào tôn giáo mới, nhưng thuật ngữ này đòi hỏi nhóm tôn giáo đó phải có hai yếu tố gần với và khác biệt với tôn giáo hiện có⁴. Một số nhà

* TS., Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ (NAFOSTED).

nghiên cứu bản thân chủ thể tiếp cận với những gì được coi là khác với tôn giáo hiện có. Điều này khác biệt được áp dụng cho một niềm tin tôn giáo, mặc dù nó có thể được xem là một phần của một tôn giáo hiện có, chính là đáp ứng với sự thể hiện chia sẻ niềm tin của bên giao nhau của tôn giáo đó hoặc tuyên bố bên thân nó hoặc tách biệt với tôn giáo hiện tại hoặc chủ nó mới là niềm tin tôn giáo duy nhất đúng. Một số nhà khoa học khác mô tả cách nhìn với sự khác biệt, xem xét các hiện tượng tôn giáo mới từ bối cảnh văn hóa truyền thống. Như vậy, chúng xuất hiện những nghi ngờ, có thể theo một hình thức mới.

Các hiện tượng tôn giáo mới không nhất thiết phải chia sẻ một tập hợp các thuộc tính cốt lõi, nhưng được cho là nằm bên rìa của văn hóa chủ thể tôn giáo và tồn tại trong một không gian tương đối tranh cãi trong tình thế xã hội⁵. Chúng khác nhau về nội dung, thẩm quyền, khái niệm cá nhân, gia đình, giới tính, giáo lý, cấu trúc thể chế và những đặc điểm khác. Bên cạnh các hiện tượng tôn giáo mới được coi là thách thức đối với các nhà khoa học xã hội trong nỗ lực xây dựng một tập hợp toàn diện và rõ ràng về tiêu chí phân loại chúng⁶.

Tựu trung lại, hiện tượng tôn giáo mới thường có hai đặc điểm: thứ nhất, có nguồn gốc từ các tôn giáo và hình thức thờ cúng đã tồn tại; thứ hai, có sự khác biệt với các tôn giáo và hình thức thờ cúng đã tồn tại.

*Bách khoa thư về tôn giáo và xã hội (Encyclopedia of Religion and Society)*⁷ cho rằng, hiện tượng tôn giáo mới, còn được gọi là phong trào thay thế tôn giáo, phong trào tôn giáo bên lề hoặc giáo phái, xác định sự phân định ranh giới một cách quan trọng nhưng đầy khó khăn của tôn giáo. Một số hiện tượng tôn giáo mới thực sự có nguồn gốc gần đây, nhưng nhiều hiện tượng khác lại cấu thành từ những yếu tố của tôn giáo được đổi mới hoặc hoà trộn các chủ đề văn hóa của những tôn giáo đã có. Tương tự, nhiều hiện tượng tôn giáo mới không phải là tôn giáo theo nghĩa truyền thống. Các nhân tố hiện đại như đời sống công nghệ, di cư và y học, kinh tế doanh nghiệp và thể chế toàn cầu đã tạo ra một số hiện tượng tôn giáo mới một cách rõ ràng mang tính bất thường. Trái ngược với phong trào tôn giáo trong thế kỷ trước, hiện tượng tôn giáo mới được đổi mới có khả năng đưa ra quy tắc định có ý thức và việc xác định và thể hiện mình như tôn giáo và mong muốn tìm kiếm giải pháp hành chính/ pháp lý chính thức cho thể chế tôn giáo. Cuối cùng, nhiều hiện tượng tôn giáo mới là sự kết hợp văn hóa, hầu hết có nguồn gốc Châu Á,

chính là tình trạng được biết đến tại Philippines Tây. Nhóm này vậy bị ưu tiên được đi tìm phong trào xã hội trong xã hội chúng ta tại, nhưng có thể chính là một hình thức thể hiện trong xã hội chúng ta hiện nay.

Nhưng định nghĩa nêu trên đều thuộc về một được đi tìm của hiện tượng tôn giáo mà có nguồn gốc hay liên quan đến một tôn giáo hay một hình thức thể hiện cúng tế truyền thống. Chính xác định nghĩa nào chính xác nhất nhân từ quyết định sẽ tách rời cái hiện tượng tôn giáo mà ra khỏi tôn giáo hay thể hiện cúng tế truyền thống mà chúng ta hiện nay. Có nghĩa, cho đến nay, giới nghiên cứu vẫn chưa tìm được câu trả lời: Khi nào một truyền thống tôn giáo hay truyền thống dân tộc được gọi là một hiện tượng tôn giáo mà? Tại một số nước Philippines Tây, phải thuộc vào chính sách đối với tôn giáo, hiện tượng tôn giáo được nhận diện khi nó đăng ký hoạt động theo quy định luật pháp. Nhưng tại ta dựa vào cách thể hiện và hoạt động của hiện tượng tôn giáo khi đăng ký hoạt động để xác định nó không còn là một truyền thống tôn giáo hay truyền thống dân tộc, thì không định thành một hiện tượng tôn giáo. Vậy thì một được xác định bởi trước đó chính xác hiện tượng tôn giáo nào vậy. Điều đó có nghĩa không có tiêu chí xác định, thuộc về một hiện tượng tôn giáo mà.

Vậy vậy đây, Đỗ Quang Hùng đưa ra hai phương diện để phân biệt hiện tượng tôn giáo mà: một là, phân biệt giữa giáo hội và giáo phái; hai là, phân biệt giữa hiện tượng tôn giáo mà với giáo hội và giáo phái. Trong sự phân biệt thì nhất, giáo hội thì được hiểu theo nghĩa rộng là một cộng đồng tôn giáo nói chung được xã hội công nhận và chính thức chấp nhận sự hòa nhập xã hội. Giáo phái là để chỉ các nhóm tách biệt từ các tôn giáo chủ yếu. Dù phong phú, đa dạng về quy luật hình thành và phát triển, nhưng nó vẫn là giáo phái (môn phái, hội phái, tông phái...) của các tôn giáo chủ yếu như còn giữ được những yêu tính căn gốc của tôn giáo. Trong truyền thống hai, sự phân biệt giữa giáo phái, giáo hội với các hiện tượng tôn giáo mà càng trở nên phức tạp. Tuy vậy, chúng ta vẫn có một số đặc tính: giáo hội và giáo phái dù dưới hình thức nào cũng bao gồm các sắc và tín đồ. Các sắc tuân thủ giới luật nghiêm ngặt còn tín đồ sống theo giới luật như ngành học. Riêng các giáo phái, đa số người gia nhập là hình thức cải đạo. Loại tín đồ này thì có niềm tin pha tạp Kitô giáo, Phật giáo, Islam giáo hay các truyền thống tôn giáo khác. Bên cạnh đó, nhóm hiện tượng tôn giáo mà mang màu sắc thần bí hay khoa học giới thích niềm tin tôn giáo theo truyền thống hiện đại.

Trong khi các tôn giáo truyền thống có tính ổn định thì các hiện tượng tôn giáo mới có tính bất ổn định⁸.

Hiện nay, ở Việt Nam chưa có định nghĩa thống nhất về các hiện tượng tôn giáo mới. Một cách không chính thức, chúng được hiểu là những hiện tượng mang tính tôn giáo, có người đứng đầu, có một nhóm người đi theo (tín đồ), có giáo lý (có thể chưa hoàn chỉnh, phần nhiều dựa trên cơ sở giáo lý các tôn giáo chủ lưu), không trùng lặp với các tôn giáo và hình thức thờ cúng truyền thống. Từ góc độ của quản lý nhà nước, chúng được nhận diện là các hình thức tôn giáo phi chính thống.

2. Hiện tượng tôn giáo mới là một hệ quả của đa dạng tôn giáo

Đa dạng tôn giáo tác động mạnh mẽ tới sự nở rộ các hiện tượng tôn giáo mới. Yếu tố quan trọng nhất mà các nhà khoa học tìm thấy khi lý giải hiện tượng tôn giáo mới là mối liên hệ chặt chẽ với lý thuyết đa dạng. Lý thuyết này được đề ra trên nền tảng sự ra đời và phát triển của hiện tượng tôn giáo mới thông qua giải thích loại hình học (typology)⁹. Lý thuyết đa dạng tôn giáo có bản bàn về mối quan hệ hài hòa giữa các tôn giáo khác nhau. Đa dạng theo nghĩa tổng quát là sự xác nhận và chấp nhận tính đa dạng. Theo Diana L. Eck, đây không phải là sự đa dạng đơn nhất, mà là sự tham gia mạnh mẽ vào sự đa dạng. Nó không chỉ là sự khoan dung, mà là chủ động tìm kiếm sự hiểu biết giữa các dòng phái khác nhau. Nó không phải là thờ ơ đối, mà là đối thoại của các cam kết. Nó có nghĩa thâm tóm sự khác biệt sâu xa nhất, thậm chí khác biệt tôn giáo, không phải trong sự cô lập, mà trong mối quan hệ qua lại. Nó được đề cập trên đối thoại¹⁰.

Theo Harold Coward, ý tưởng một tôn giáo phổ biến duy nhất là không chấp nhận được. Ông cho rằng, điều cần thiết là đứng trên lập trường của một tôn giáo nào đó để đối thoại với các truyền thống tôn giáo khác nhau như là phương tiện để tiếp cận sâu hơn với cộng đồng sáng tạo. Như vậy, đa dạng tôn giáo góp phần thúc đẩy chức năng phương tiện của tôn giáo¹¹.

Đa dạng tôn giáo là một tôn giáo chấp nhận các tôn giáo khác theo luật pháp hay tự do của chính tôn giáo. Đa dạng tôn giáo khuyến khích cạnh tranh để hình thành nên sự hợp tác và những thay đổi với thẩm học là cần thiết để vượt qua những khác biệt giữa các tôn giáo, hoặc giữa các hệ phái trong cùng một tôn giáo.

Đa dạng tôn giáo không phải mới xuất hiện. Tuy nhiên, với xã hội hiện đại, vấn đề đa dạng tôn giáo mới thực sự được đặt ra. Đây là hiện tượng mang tính phổ quát trên thế giới. Đa dạng tôn giáo là một trong những vấn đề quan trọng của tôn giáo toàn cầu trong điều kiện xã hội hiện đại. Lý thuyết đa dạng tôn giáo của nhà triết học, nhà thần học John Hick (thế kỷ XX) được nhiều nhà nghiên cứu đánh giá cao. Theo lý thuyết này, nhiều nhà nghiên cứu xem xét vấn đề đa dạng tôn giáo trong từng tôn giáo cụ thể, cũng như trong từng vùng địa lý riêng biệt (quốc gia, tộc người...). Nghiên cứu đa dạng tôn giáo tại các nước và các tôn giáo góp phần bổ sung cho lý thuyết đa dạng tôn giáo của J. Hick. Bản thân J. Hick cũng tiếp tục bổ sung lý thuyết của mình dựa trên nghiên cứu thực tiễn nhiều bình diện khác nhau. Năm 2005, ông đã có bài thuyết trình về đa dạng tôn giáo trong Islam giáo¹².

Đa dạng tôn giáo ngày càng trở nên minh chứng cho tác động của toàn cầu hóa. Toàn cầu hóa tác động tới đa dạng tôn giáo trên hai cấp độ: thứ nhất, đa dạng hình thức tôn giáo tại mỗi quốc gia; thứ hai, đa dạng tôn giáo dưới tác động của sự chuyển dịch địa tôn giáo (sự thay đổi cấu hình tôn giáo dưới tác động của di dân). Tiến trình đa dạng tôn giáo ở Việt Nam hòa nhập cùng tình hình tôn giáo thế giới.

Xu thế đa dạng tôn giáo song hành và có mối quan hệ biện chứng với xu thế thế tục hóa, hiện đại hóa, toàn cầu hóa trong điều kiện xã hội hiện đại. Hiện đại hóa và toàn cầu hóa tạo điều kiện thuận lợi cho đa dạng tôn giáo. Thế tục hóa tôn giáo nhìn nhận từ góc độ tôn giáo ngày càng đi sâu vào đời sống xã hội, phục vụ nhu cầu tâm linh cá nhân, xa rời mục tiêu hàng đầu của đời sống là một nhân tố quan trọng thúc đẩy đa dạng tôn giáo.

Đa dạng tôn giáo là một vấn đề quan trọng trong đời sống tôn giáo đương đại ở ba cấp độ: cấp độ tôn giáo, cấp độ xã hội và cấp độ thế chế. Ở cấp độ tôn giáo, các tôn giáo chấp nhận sự tồn tại song song của nhiều hình thức tôn giáo và hướng đến sự hài hòa giữa các tôn giáo. Ở cấp độ xã hội, đa dạng tôn giáo đòi hỏi nhận thức mới về vấn đề tôn giáo và chính trị, tôn giáo và văn hóa. Ở cấp độ thế chế, đa dạng tôn giáo, mà hậu quả của nó là tái cấu hình đời sống tôn giáo, đặt ra nhiều vấn đề về quan hệ tôn giáo và nhà nước, từ đó đòi hỏi những công cụ biện pháp chính sách tôn giáo. Trong xu thế đa dạng tôn giáo, nhà nước không thể bỏ qua các tôn giáo nhóm nhỏ, mà hiện tượng tôn giáo mới nổi trong phạm vi này.

Đa ḍng tôn giáo đ̣t ḷi ṿn đ̣ nịm tin tôn giáo, đ̣t ra ṿn đ̣ tôn giáo cá nhân và tôn giáo nhóm nḥ. Đích ṭi tḥng c̣a các tôn giáo cḥ ḷu là ṣ c̣u ṛi hay gịi thoát. Nghiên c̣u c̣a Smith cḥ ra ṛng, chân lý c̣a ṣ c̣u ṛi không cḥ hịn dịn trong các tôn giáo cḥ ḷu, mà còn trong nḥng cá nhân có nịm tin tôn giáo chân thành¹³. Ṣ g̣n ḳt gịa nịm tin tôn giáo c̣a các cá nhân ṣ ṭo nên nịm tin tôn giáo c̣ng đ̣ng. Khi đó, hịn ṭng tôn giáo ṃi ra đ̣i trên c̣ ṣ c̣a nịm tin tôn giáo c̣ng đ̣ng. Trong môi tṛng đa ḍng, các nịm tin tôn giáo đ̣c tôn tṛng ṿi tinh tḥn khoan dung.

Đa ḍng tôn giáo trong xu tḥ toàn c̣u hóa ṭo tịn đ̣ cho ṣ ṇy sinh các hịn ṭng tôn giáo ṃi. F. Houtart khi nghiên c̣u ṣ ṇy sinh các hịn ṭng tôn giáo ṃi cho ṛng, toàn c̣u hóa ṿi ṣ phát trịn ṃnh ṃ c̣a các ṭ cḥc tài chính qục ṭ đã ṭo nên ṣ phân c̣c xã ḥi. Ông cho ṛng: “Theo quan địm tôn giáo, ṣ phân c̣c xã ḥi cũng có nghĩa là ṣ phân c̣c tôn giáo”¹⁴. Nḥng tḥp niên cụi c̣a tḥ ḳ XX, ṣ phát trịn c̣a kinh ṭ tḥ tṛng đ̣t tḥ gịi ṭṛc ṣ bịn đ̣ng to ḷn: ṣ bành tṛng c̣a văn minh ḥu công nghịp, văn minh tin ḥc - sinh ḥc, ṣ ṣp đ̣ c̣a Liên Xô và các ṇc xã ḥi cḥ nghĩa Đông Âu, ṣ hình thành ṃt tṛt ṭ tḥ gịi ṃi. Xu tḥ toàn c̣u hóa và tḥ tṛng ṭ do đ̣n đ̣n ṣ phân c̣c quỵt lịt. Ṣ phân c̣c trên pḥng dịn kinh ṭ, xã ḥi ṭo nên ṃt ḅ pḥn không nḥ ng̣ i ỵu tḥ, đ̣ ḅ ṭn tḥng, còn đ̣c g̣i là nḥng ng̣ i ḅ lọi tṛ. Tḥng kê cho tḥy, 20% dân ṣ giàu chịm 86% c̣a c̣i tḥ gịi, trong khi đó 20% dân ṣ nghèo cḥ có 1% c̣a c̣i. Trên bình dịn kinh ṭ, ḥ là nḥng ng̣ i ḅ g̣t ra bên ḷ ṣ thay đ̣i ḳ thụt, nghèo đói, ṣng ṭm ḅ. Trên bình dịn xã ḥi, ḥ là nḥng ng̣ i không có vịc làm ̣n đ̣nh, không đ̣c ḅo hịm xã ḥi đúng ṃc và không có ṭng nói chính tṛ. Trên pḥng dịn văn hóa, ḥ là nḥng ng̣ i ḅ lọi tṛ kḥi kịn tḥc, ng̣ ng̣ c̣a thông tin, các ỵu ṭ c̣a xã ḥi hịn đ̣i, tḥm chí ḅ lọi tṛ kḥi quỵn đ̣c ṣng theo văn hóa dân ṭc. Ḥ là nḥng ng̣ i lâm vào hoàn c̣nh khó khăn mà ̣ đó, ḥ ḅ ṭ cḥi vịc ṭp c̣n và ṣ đ̣ng các pḥng tịn ḥu ích ṿi đa ṣ các nhóm xã ḥi ṭng ṭ khác.

Có tḥ nói, nḥng ng̣ i ḅ lọi tṛ là nḥng nhóm xã ḥi đ̣c bịt, có hoàn c̣nh và ṿ tḥ xã ḥi tḥp kém ḥn so ṿi ṿi các nhóm xã ḥi bình tḥng. Ḥ g̣p pḥi hàng lọt thách tḥc, ngăn c̣n kḥ năng hòa nḥp vào đ̣i ṣng c̣ng đ̣ng. Hàng rào đó có tḥ liên quan đ̣n tḥ cḥt, kḥ

năng, nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đánh giá, kỳ vọng của xã hội, các vấn đề tâm lý¹⁵.

Vấn đề nhóm bồi lo ngại trở chiều đa số tín đồ các hiện tượng tôn giáo mới còn được lý giải từ góc độ sự tha hóa của các tôn giáo chủ yếu. Từ năm 1990 trở lại đây, các tôn giáo chủ yếu ở Việt Nam như Công giáo, Phật giáo, Tin Lành và một số hình thức thờ cúng truyền thống như thờ Tề tiên, thờ Mẫu, thờ Thành hoàng,... ngày càng phát triển. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, đây là giai đoạn hội sinh của tôn giáo Việt Nam sau một giai đoạn dài. Thúc đẩy, sự phát triển của các tôn giáo nêu trên đáp ứng các bần nhu cầu tâm linh của một bộ phận nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, các tôn giáo chủ yếu đã xuất hiện khá nhiều biểu hiện tha hóa. Một trái của kinh tế thị trường làm sồi mòn đạo đức của không ít người hoát động tôn giáo. Giá trị chân chính của tôn giáo nhìn chung vẫn được bảo lưu, nhưng cách hành xử của một bộ phận người hoát động tôn giáo làm biến đổi giá trị đích thực của tôn giáo. Nhiều hoát động tôn giáo biến tướng mới hóa, đức biết là hình thức đức vụ nghi lễ dành cho tín đồ (hoặc theo yêu cầu của tín đồ). Trong bối cảnh yều từ cá thể được đề cao, việc thờ cúng mới hóa đức vụ nghi lễ mang lại nguần lợi lớn cho từ chức tôn giáo và những người hoát động tôn giáo, đức thời cũng làm suy giảm niềm tin tôn giáo.

Sự tha hóa của các tôn giáo chủ yếu, nhất là xu thế chuyển theo vật chất thái quá của một bộ phận chức sắc tôn giáo đã đẩy những tín đồ thuộc nhóm yếu thế ra khỏi tôn giáo. Điều kiện kinh tế khó khăn không cho phép các tín đồ thuộc nhóm yếu thế có đủ khả năng chi trả cho những hoát động tôn giáo rườm rà và tốn kém. Bị đẩy ra khỏi tôn giáo, những nhu cầu tôn giáo của nhóm yếu thế không những không mất đi, mà thậm chí còn trở nên mạnh mẽ. Họ tìm đến một chế độ tinh thần mới cho những khó khăn, bối cảnh đang phải đối mặt trong cuộc sống đời thường.

Chỉ trong điều kiện đa dạng, các hiện tượng tôn giáo mới mới có điều kiện ra đời và phát triển. Đa dạng tôn giáo với nghĩa là sự chấp nhận các tôn giáo khác hay từ đó là chấp nhận tôn giáo tạo môi trường bình đẳng cho các tôn giáo. Trên cơ sở đó, các hiện tượng tôn giáo mới với những yếu tố đến gần với nghi lễ, hình thức thờ cúng đức nghĩa với việc giảm chi phí cho hoát động tôn giáo là sự lựa chọn phù hợp cho nhóm đối tượng yếu thế. Thúc đẩy khảo sát các hiện tượng tôn giáo mới tại Việt Nam cho

thầy, đa số người đi ngang đường các hiện tượng tôn giáo mới và người tin theo là phần nhỏ, nhưng người có thu nhập và dân trí thấp.

Hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam luôn đi ngang trái hai thách thức: thứ nhất, các tôn giáo lớn sẽ không coi nhận nhóm mới xuất hiện là tôn giáo; thứ hai, các nhà quản lý xã hội không coi chúng là những thực thể nghiêm chỉnh về mặt quản lý và pháp luật¹⁶. Hiện nay, hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam vẫn luôn là vấn đề phức tạp. Hoạt động của chúng nhìn chung nằm ngoài phạm vi quản lý của Nhà nước, gây ra những hậu quả xấu tới đời sống xã hội. Việc tham gia hiện tượng tôn giáo mới làm xáo trộn đời sống gia đình, tình bạn đời sống xã hội và tính mạng nhiều người, chẳng hạn như trường hợp bị vong vì chữa bệnh bằng nước lá của Long Hoa Di Lạc tại Vĩnh Phúc; trường hợp bị phạm pháp luật của tín đồ Pháp Luân công, v.v... Số hoạt động tích cực của một số hiện tượng tôn giáo mới còn gây mất trật tự địa phương, thậm chí ảnh hưởng tới uy tín quốc gia như Hà Môn, Tín Lành Đóa, v.v...

3. Kết luận

Trong bối cảnh đa dạng tôn giáo hiện nay, sự ra đời các hiện tượng tôn giáo mới mang tính tất yếu. Sự phát triển của các hiện tượng tôn giáo mới làm xáo trộn đời sống tôn giáo và đời sống xã hội ở Việt Nam. Do vậy, làm thế nào để các hiện tượng tôn giáo mới có thể hoạt động lành mạnh, đóng góp hữu ích cho xã hội là vấn đề cấp thiết đặt ra đối với các nhà nghiên cứu và nhà quản lý xã hội ở Việt Nam hiện nay./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Massimo Introvigne (2001), *The Future of Religion and the Future of New Religions*, http://cesnur.org/2001/mi_june03.htm.
- 2 T. L. Brink (2008), *Psychology: A Student Friendly Approach*, Unit 13: Social Psychology: 320; Olson, J. Paul (2006), "The Public Perception of Cults and New Religious Movements", *Journal for the Scientific Study of Religion*, Vol. 45: 97-106.
- 3 [Http://en.wikipedia.org/wiki/New_religious_movement](http://en.wikipedia.org/wiki/New_religious_movement).
- 4 Massimo Introvigne (2001), *The Future of Religion and the Future of New Religions*, *ibid*.
- 5 [Http://en.wikipedia.org/wiki/New_religious_movement](http://en.wikipedia.org/wiki/New_religious_movement).
- 6 Steve Bruce (1996), *Religion in the Modern World: From Cathedrals to Cults*, Oxford University Press: 270.

- 7 David G. Bromley, *Encyclopedia of Religion and Society*, <http://hrr.hartsem.edu/ency/NRM.htm>.
- 8 Đỗ Quang Hùng (2002), *Một số vấn đề cấp bách trong sinh hoạt tôn giáo ở miền Bắc*, *Đài tài cấp Bắc*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
- 9 David G. Bromley, *Encyclopedia of Religion and Society*, *ibid*.
- 10 Diana L. Eck (2006), *On Common Ground: World Religions in America*, Columbia University Press.
- 11 Harold Coward (2000), *Pluralism in the World Religions*, Oneworld, Oxford.
- 12 John Hick (2005), *Religious Pluralism and Islam*, Lecture delivered to the Institute for Islamic Culture and Thought, Tehran.
- 13 James C. Livingston (2003), *Religious Pluralism and the Question of Religious Truth in the Wilfred C. Smith*, JCRT 4.3, August: 63.
- 14 Dân theo: Đỗ Quang Hùng (2002), *Một số vấn đề cấp bách trong sinh hoạt tôn giáo ở miền Bắc*, *Đài tài cấp Bắc*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
- 15 Phạm Văn Quyết, Phạm Anh Tuấn, *Nhà nước Việt Nam với công tác hỗ trợ nhóm yếu thế*, <http://www.socialwork.vn>.
- 16 Nguyễn Quốc Tuấn (2011), “Vấn đề hiện tại của tôn giáo mới”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Harold Coward (2000), *Pluralism in the World Religions*, Oneworld, Oxford.
2. T. L. Brink (2008), *Psychology: A Student Friendly Approach*, Unit 13: Social Psychology.
3. David G. Bromley, *Encyclopedia of Religion and Society*, <http://hrr.hartsem.edu/ency/NRM.htm>
4. Diana L. Eck (2006), *On Common Ground: World Religions in America*, Columbia University Press.
5. Massimo Introvigne (2001), *The Future of Religion and the Future of New Religions*, http://cesnur.org/2001/mi_june03.htm.
6. Đỗ Quang Hùng (2002), *Một số vấn đề cấp bách trong sinh hoạt tôn giáo ở miền Bắc*, *Đài tài cấp Bắc*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
7. [Http://en.wikipedia.org/wiki/New_religious_movement](http://en.wikipedia.org/wiki/New_religious_movement).
8. James C. Livingston (2003), *Religious pluralism and the question of religious truth in the Wilfred C. Smith*, JCRT 4.3, August: 63.
9. John Hick (2005), *Religious Pluralism and Islam*, Lecture delivered to the Institute for Islamic Culture and Thought, Tehran.
10. Olson, J. Paul (2006), “The Public Perception of Cults and New Religious Movements”, *Journal for the Scientific Study of Religion*, Vol. 45: 97-106.

11. Phạm Văn Quýết, Phạm Anh Tuấn, *Nhà nôm c Việt Nam và i công tác h tr nhóm y u th*, <http://www.socialwork.vn>.
12. Steve Bruce (1996), *Religion in the Modern World: From Cathedrals to Cults*, Oxford University Press: 270.
13. *The Oxford Handbook of New Religious Movements*, Oxford University Press, 2008.
14. Nguyễn Quốc Tuấn (2011), “V h n t ng tôn giáo m i”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.

Abstract

THE EFFECTS OF RELIGIOUS DIVERSITY ON THE NEW RELIGIOUS MOVEMENTS IN VIETNAM AT PRESENT

The new religious movements appeared extensively in the world from the years 60s of the 20th century. In Vietnam, these movements have appeared since the 1980s. The new religious movements have strongly affected to many domains of social life and they were interested by researchers. Basing on the theory of religious diversity and the impact of religious diversity to religious life in the world, this article interpreted the establishment and expansion of the new religious movements in Vietnam.

Keywords: Religious diversity, religious secularization, new religious phenomenon, new religious movements.